

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: **22-06-2017**

55x55x90

<https://trungtamthuoc.com/>



duocphucvinh.com

Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thách Thắt - Quốc Oai,
Xã Phùng Xá, huyện Thách Thắt, thành phố Hà Nội,
Tel: 04.32009289 - Fax: 04.35592948

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH

Hộp 01 là 60 viên bao đường

POMITAGEN

THÀNH PHẦN:

Cao đặc hỗn hợp.....76,0 mg
(tương đương 241,2 mg được liều, bao gồm:
Bật táo (Ficus ziziphi jujubae).....107,2 mg
Hỗ đào nhân (Juglandis semen).....80,4 mg
Quế nhục (Cortex Cinnamomi).....100,0 mg
Bột hỗn hợp.....100,0 mg
(tương đương 136,7 mg được liều, bao gồm:
Hải mã (Hippocampus).....80,4 mg
Nhân sâm (Radix Ginseng).....53,6 mg
Lộc phân (Melastentum).....2,7 mg
Talc, canci cacbonat, PVP K90, PVP K30, nipagin,
nipazol, Mg stearat, đường trắng, tinh bột sắn, Fe₂O₃,
đỏ, brown HT, parafin rắn vừa đủ 1 viên.

BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

Số là SX:
NSX:
HD:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ, dược sỹ.
Để thuốc tránh xa tầm tay trẻ em
Không sử dụng thuốc quá hạn

819360291641172

Hộp 01 là 60 viên bao đường

Hộp 01 là 60 viên bao đường

POMITAGEN

THÀNH PHẦN:

Bộ màu âm thận, tăng chức năng của tủy:
Bộ khí dưỡng tâm, thúc đẩy sinh máu,
ngân ngũ tạng chấy máu.

CHỈ ĐỊNH:

- Bộ màu âm thận, tăng chức năng của tủy;
- Bộ khí dưỡng tâm, thúc đẩy sinh máu, ngân ngũ tạng chấy máu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: Ngày 3 lần, mỗi lần 3 - 5 viên, uống sau bữa ăn.
- Trẻ em: Ngày 3 lần, mỗi lần 2 - 3 viên, uống sau bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc;
- Không uống thuốc với nước chè;
- Phụ nữ có thai, người tiểu đường, người thể nhiệt, ẩm hư.

Tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc:

Xem chỉ tiết trên tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

SDK:
Tiêu chuẩn: TCCS

TÁC DỤNG:

- Bộ màu âm thận, tăng chức năng của tủy;
- Bộ khí dưỡng tâm, thúc đẩy sinh máu, ngân ngũ tạng chấy máu.

CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ điều trị thiếu máu;
- Hỗ trợ điều trị suy tủy;
- Hỗ trợ điều trị giảm tiểu cầu, bạch cầu;
- Hỗ trợ điều trị hội chứng loạn sản tủy;
- Hỗ trợ điều trị tổn thương tủy do xạ trị và hóa trị;

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Người lớn: Ngày 3 lần, mỗi lần 3 - 5 viên, uống sau bữa ăn.
- Trẻ em: Ngày 3 lần, mỗi lần 2 - 3 viên, uống sau bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc;
- Không uống thuốc với nước chè;
- Phụ nữ có thai, người tiểu đường, người thể nhiệt, ẩm hư.

Tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc:

Xem chỉ tiết trên tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

SDK:
Tiêu chuẩn: TCCS

31098 Bx
S34
14158



THÀNH PHẦN:

Cao đặc hỗn hợp.....76,0 mg (tương đương 241,2 mg dược liệu, bao gồm:
Đại táo (Fructus Ziziphi jujubae).....107,2 mg
Hỗ đào nhân (Juglandis semen).....80,4 mg
Quế nhục (Cortex Cinnamomi).....53,6 mg)
Bột hỗn hợp.....100,0 mg (tương đương 136,7 mg dược liệu, bao gồm:
Hải mã (Hippocampus).....80,4 mg
Nhân sâm (Radix Ginseng).....53,6 mg
Lục phần (Melanteritum).....2,7 mg)
Talc, canci cacbonat, PVP K90, PVP K30, nipagin, nipazol, Mg stearat, đường trắng, tinh bột sắn, Fe₂O₃ đỏ, brown HT, parafin rắn vừa đủ 1 viên.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH

Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai,
xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
Tel: 04.32009289 – Fax: 04.35592948

 **POMITAGEN**

*Bổ máu ấm thận, tăng chức năng của tủy
Bổ khí dưỡng tâm, thúc đẩy sinh máu,
ngăn ngừa chảy máu*



Lọ 60 viên bao đường

CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ điều trị thiếu máu. • Hỗ trợ điều trị suy tủy.
- Hỗ trợ điều trị giảm tiểu cầu, bạch cầu. • Hỗ trợ điều trị hội chứng loạn sản tủy. • Hỗ trợ điều trị tổn thương tủy do xạ trị và hóa trị.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

- Người lớn: Ngày 3 lần, mỗi lần 3 – 5 viên, uống sau bữa ăn.
- Trẻ em : Ngày 3 lần, mỗi lần 2 – 3 viên, uống sau bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Không uống thuốc với nước chè.
- Phụ nữ có thai, người tiểu đường, người thể nhiệt, âm hư.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ, dược sỹ. Để thuốc tránh xa tầm tay trẻ em. Không sử dụng thuốc quá hạn

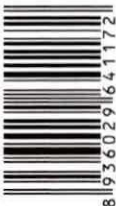
Tác dụng, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc: Xem chi tiết trên tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

Tiêu chuẩn: TCCS SĐK:

Số lô SX:

NSX:

HD:



TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

1. **Tên sản phẩm:** POMITAGEN

2. **Mô tả sản phẩm:**

- Viên nén bao đường màu nâu đỏ, mặt viên nhẵn, cạnh và thành viên lành lặn, cầm tay không dính phẩm và đường. Mặt cắt bên trong màu đen, đồng nhất, có mùi thơm của dược liệu, vị ngọt đắng hơi tanh.
- Hộp 1 lọ 60 viên nén bao đường kèm 1 tờ hướng dẫn sử dụng

3. **Thành phần, hàm lượng của thuốc:** Công thức cho 1 viên:

Cao đặc hỗn hợp	76,0 mg
(tương đương 241,2 mg dược liệu, bao gồm:	
Đại táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>)	107,2 mg
Hồ đào nhân (<i>Juglandis semen</i>)	80,4 mg
Quế nhục (<i>Cortex Cinnamomi</i>)	53,6 mg)
Bột hỗn hợp	100,0 mg
(tương đương 136,7 mg dược liệu, bao gồm:	
Hải mã (<i>Hippocampus</i>)	80,4 mg
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	53,6 mg
Lục phần (<i>Melanteritum</i>)	2,7 mg)
<i>Tá dược:</i> Talc, calci carbonat, PVP K90, PVP K30, nipagin, nipazol, Mg stearat, đường trắng, tinh bột sắn, Fe ₂ O ₃ đỏ, brown HT, parafin rắn vừa đủ 1 viên.	

4. **Tác dụng:**

- Bổ máu, âm thận, tăng chức năng của tủy.
- Bổ khí dưỡng tâm, thúc đẩy sinh máu, ngăn ngừa chảy máu.

5. **Chỉ định điều trị**

- Hỗ trợ điều trị thiếu máu.
- Hỗ trợ điều trị suy tủy.
- Hỗ trợ điều trị giảm tiểu cầu, bạch cầu.
- Hỗ trợ điều trị hội chứng loạn sản tủy.
- Hỗ trợ điều trị tổn thương tủy do xạ trị và hóa trị.

6. **Cách dùng và liều lượng**

- Người lớn: ngày 3 lần, mỗi lần 3-5 viên, uống sau bữa ăn.
- Trẻ em: ngày 3 lần, mỗi lần 2-3 viên, uống sau bữa ăn.

7. **Khi nào không nên dùng thuốc này?**

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc
- Không uống thuốc với nước chè.
- Phụ nữ có thai, người tiểu đường, người thể nhiệt, âm hư.

8. **Tác dụng không mong muốn**

- Chưa có báo cáo

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

9. Tương tác với những thuốc khác

- Chưa có báo cáo

10. Cần làm gì khi một lần quên dùng thuốc?

- Bỏ qua liều quên. Dùng liều tiếp theo, không được gấp đôi liều dùng ở lần uống tiếp sau liều bị bỏ quên.

11. Bảo quản thuốc

- Nơi khô, nhiệt độ không quá 30⁰ C, tránh ánh sáng.

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

- Chưa có trường hợp quá liều nào được báo cáo.

13. Cần phải làm gì khi dùng quá liều khuyến cáo

- Bệnh nhân dùng quá liều, nếu có triệu chứng bất thường cần đến bệnh viện để được theo dõi.

14. Nhà sản xuất/ chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm:

Công ty Cổ phần Dược Phúc Vinh

Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện

Thạch Thất, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.32009289 - Fax: 04.32009289

Ngày 14 tháng 12 năm 2016

Đại diện công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dào Đình Bảng

TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

1. **Tên sản phẩm:** POMITAGEN

2. **Mô tả sản phẩm:**

- Viên nén bao đường màu nâu đỏ, mặt viên nhẵn, cạnh và thành viên lành lặn, cầm tay không dính phẩm và đường. Mặt cắt bên trong màu đen, đồng nhất, có mùi thơm của dược liệu, vị ngọt đắng hơi tanh.
- Hộp 1 lọ 60 viên nén bao đường kèm 1 tờ hướng dẫn sử dụng

3. **Thành phần, hàm lượng của thuốc:** Công thức cho 1 viên:

Cao đặc hỗn hợp	76,0 mg
(tương đương 241,2 mg dược liệu, bao gồm:	
Đại táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>)	107,2 mg
Hồ đào nhân (<i>Juglandis semen</i>)	80,4 mg
Quế nhục (<i>Cortex Cinnamomi</i>)	53,6 mg)
Bột hỗn hợp	100,0 mg
(tương đương 136,7 mg dược liệu, bao gồm:	
Hải mã (<i>Hippocampus</i>)	80,4 mg
Nhân sâm (<i>Radix Ginseng</i>)	53,6 mg
Lục phân (<i>Melanteritum</i>)	2,7 mg)
Tá dược: Talc, calci carbonat, PVP K90, PVP K30, nipagin, nipazol, Mg stearat, đường trắng, tinh bột sắn, Fe ₂ O ₃ đỏ, brown HT, parafin rắn vừa đủ 1 viên.	

4. **Tác dụng:**

- Bổ máu, âm thận, tăng chức năng của tủy.
- Bổ khí dưỡng tâm, thúc đẩy sinh máu, ngăn ngừa chảy máu.

5. **Chỉ định điều trị**

- Hỗ trợ điều trị thiếu máu.
- Hỗ trợ điều trị suy tủy.
- Hỗ trợ điều trị giảm tiểu cầu, bạch cầu.
- Hỗ trợ điều trị hội chứng loạn sản tủy.
- Hỗ trợ điều trị tổn thương tủy do xạ trị và hóa trị.

6. **Cách dùng và liều lượng**

- Người lớn: ngày 3 lần, mỗi lần 3-5 viên, uống sau bữa ăn.
- Trẻ em: ngày 3 lần, mỗi lần 2-3 viên, uống sau bữa ăn.

7. **Khi nào không nên dùng thuốc này?**

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc
- Không uống thuốc với nước chè.
- Phụ nữ có thai, người tiểu đường, người thể nhiệt, âm hư.

8. **Tác dụng không mong muốn**

- Chưa có báo cáo

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

9. Tương tác với những thuốc khác

- Chưa có báo cáo

10. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

- Bỏ qua liều quên. Dùng liều tiếp theo, không được gấp đôi liều dùng ở lần uống tiếp sau liều bị bỏ quên.

11. Bảo quản thuốc

- Nơi khô, nhiệt độ không quá 30⁰ C, tránh ánh sáng.

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

- Chưa có trường hợp quá liều nào được báo cáo.

13. Cần phải làm gì khi dùng quá liều khuyến cáo

- Bệnh nhân dùng quá liều, nếu có triệu chứng bất thường cần đến bệnh viện để được theo dõi.

14. Nhà sản xuất/ chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm:

Công ty Cổ phần Dược Phúc Vinh

Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện

Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.32009289 - Fax: 04.32009289

Ngày 14 tháng 12 năm 2016

Đại diện công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đào Đình Bảng



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG

Lỗ Minh Hùng